

Số: 03/TB-BQLDA

Tổng Trân, ngày 22 tháng 09 năm 2025

THÔNG BÁO KHỞI CÔNG XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH
Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Mạnh đến
nhà ông Công, xóm 2 thôn Võng Phan)

Kính gửi:

- UBND xã Tổng Trân;
- Phòng Kinh tế xã;
- Trung tâm Dịch vụ Văn hoá – Xã hội xã;
- Trường thôn Võng Phan.

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng xã Tổng Trân Thông báo về việc khởi công xây dựng công trình Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Công, xóm 2 thôn Võng Phan) với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tổng Trân (đoạn từ nhà ông Mạnh đến nhà ông Công, xóm 2 thôn Võng Phan).

2. Địa điểm xây dựng: Thôn Võng Phan, xã Tổng Trân, tỉnh Hưng Yên.

3. Tên và địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư:

- Tên chủ đầu tư: Ban QLDA đầu tư xây dựng xã Tổng Trân
- Địa chỉ: Xã Tổng Trân, huyện Phù Cù.

4. Tên và số điện thoại liên lạc của cá nhân phụ trách trực tiếp:

- Tên cá nhân: Trần Văn Huy
- Số điện thoại: 0962.225.228

5. Quy mô công trình:

5.1. Quy mô

- Tổng chiều dài tuyến 591,50m.
- Cấp đường: Đường giao thông nông thôn cấp A.
- Vận tốc thiết kế $v=30\text{km/h}$.
- Tải trọng trục tính toán 10T.
- Kết cấu áo đường: Mặt đường bê tông nhựa C16.

5.2. Giải pháp thiết kế

5.2.1. Bình đồ tuyến:



Hướng tuyến cơ bản bám theo hướng tuyến hiện trạng có điều chỉnh một số đoạn để đảm bảo êm thuận và hạn chế giải phóng mặt bằng. Điểm đầu Km0+0,00 từ nhà ông Mạnh, kết thúc tại Km0+591,50 nhà ông Công xóm 2 thôn Vồng Phan.

5.2.2. Trắc dọc tuyến: Thiết kế đường đồ đảm bảo êm thuận mặt đường. Cao độ không chế tại các điểm giao cắt, điểm đầu tuyến và cuối tuyến.

5.2.3. Mặt cắt ngang:

- + Chiều rộng mặt đường: $B_{\text{mặt}} = 5,5\text{m}$; dốc ngang mặt đường imặt = 2%;
- + Chiều rộng lề đường: $B_{\text{lề}} = 0,75 \times 2 = 1,5\text{m}$; dốc ngang lề đường ilề = 4%;
- + Chiều rộng nền đường: $B_{\text{nền}} = 7,0\text{m}$;

5.2.4. Kết cấu áo đường:

* Kết cấu áo đường mở rộng, làm mới (KC1):

- + Mặt đường BTNC 16 dày 7cm;
- + Tưới lớp thấm bám TC: 1kg/m²;
- + Móng cấp phối đá dăm loại I dày 15cm;
- + Móng cấp phối đá dăm loại II dày 25cm;
- + Lớp cát đen đầm chặt K98 dày 50cm.

* Kết cấu vượt nổi giống như kết cấu mặt đường chính;

5.2.5. Công trình thoát nước:

- Thoát nước dọc: Thiết kế rãnh dọc BTCT đúc sẵn B400 để thu nước mặt và nước sinh hoạt của nhà dân đổ vào hệ thống thoát nước chung của khu vực. Chiều dài rãnh bên phải tuyến từ Km0+00 đến Km0+591.50 là 592m; 3 đoạn cống ngang đường tại Km0+200.00 dài 6m; tại Km0+400.00 dài 6m và tại Km0+586.50 dài 6m. Đặt hố ga xây gạch không nung tại các vị trí đầu nổi cống ngang đường. Tổng số hố ga loại I là 3 hố ga.

- Thiết kế cống hộp BTCT đúc sẵn 1.5x1.5m từ Km0+263.50 đến Km0+310.00, chiều dài 46.50m. Đặt hố ga BTCT tại các vị trí đầu nổi và vị trí chuyển hướng. Tổng số hố ga loại II là 2 hố ga.

- Thoát nước ngang: Thiết kế 4 cống ngang D1000 nổi giữa các nương đất tiêu thoát nước tại Km0+115.50 dài 4m; tại Km0+150.00 dài 4m; tại Km0+411.50 dài 4m và Km0+431.50 dài 4m.

+ Kết cấu rãnh đúc sẵn B400: Thân rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Tấm đan mặt rãnh BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2.

+ Kết cấu hố ga loại I: Móng đổ bê tông M150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4cm dày 10cm. Thân hố ga xây bằng gạch không nung vữa XM M75, trát tường

hố ga bằng vữa XM M75 dày 1,5cm. Thiết kế xà mũ bằng BTCT M200 đá 1x2; Tấm đan hố ga làm bằng tấm composite.

+ Kết cấu cống B400: Thân cống BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2 đặt trên lớp đệm đá dăm 2x4 dày 10cm; Tấm đan mặt cống BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2.

+ Kết cấu cống hộp BTCT đúc sẵn 1.5x1.5m: Móng đổ bê tông M150 đá 2x4 trên lớp đệm đá dăm 2x4cm dày 10cm. Gia cố móng cống hộp bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Thân cống BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2.

+ Kết cấu hố ga loại II: Thành hố ga BTCT đúc sẵn M250 đá 1x2 đặt trên lớp bê tông móng M150 đá 2x4 dày 10cm. Thiết kế cổ ga bằng BTXM M200 đá 1x2. Tấm đan hố ga bằng BTCT M250 đá 1x2. Nắp ga làm bằng tấm composite.

+ Kết cấu cống D1000: Móng cống đổ BTXM M150 đá 2x4 dày 20cm trên lớp đá dăm đệm 2x4 dày 10cm. Gia cố móng cống bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m². Ống cống sử dụng ống cống D1000 tiêu chuẩn tải trọng tương đương HL.93 cốt dài 1m. Nối cống bằng phương pháp xắm. Xây tường đầu, tường cánh cống bằng gạch không nung, VXM M75. Trát tường đầu, tường cánh cống bằng VXM M75.

5.2.6. Thiết kế khác:

- Thiết kế tường kè bằng BTXM các đoạn qua mương đất hiện trạng bên trái tuyến từ Km0+3.20 đến Km0+107.80, chiều dài 104.50m; từ Km0+111.60 đến Km0+147.20, chiều dài 36.10m; từ Km0+149.60 đến Km0+264.50, chiều dài 118.00m; từ Km0+300.60 đến Km0+406.60, chiều dài 106.40m; từ Km0+410.00 đến Km0+426.60, chiều dài 19.00m; từ Km0+432.30 đến Km0+509.30, chiều dài 78.30m và từ Km0+527.50 đến Km0+591.50, chiều dài 64.00m. Tổng chiều dài kè là 526.30m.

+ Kết cấu tường kè: Móng tường kè đổ BTXM M150 đá 2x4 trên lớp đệm móng đá dăm 2x4; Gia cố móng tường bằng cọc tre D6-8cm dài 2,5m với mật độ 25 cọc/m²; Thân tường kè đổ BTXM M200 đá 2x4; Đỉnh tường kè đổ BTXM tường hộ lan M200 đá 1x2. Trát tường hộ lan bằng VXM M75. Sơn hộ lan bằng sơn phản quang.

5.2.7. An toàn giao thông: Hệ thống an toàn giao thông được thiết kế tuân thủ các yêu cầu quy định tại Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN41:2024/BGTVT.

6. Danh sách các nhà thầu tham gia công trình

- Tư vấn lập khảo sát, lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần tư vấn TDH.

- Nhà thầu thi công: Công ty TNHH xây dựng và thương mại Phúc Tiến.

- Tư vấn giám sát: Công ty TNHH tư vấn xây dựng Thanh Tùng Hưng Yên.

7. Ngày khởi công và ngày hoàn thành (dự kiến)

- Thời gian thi công công trình: 270 ngày.
- Dự kiến Ngày khởi công: 27/9/2025.
- Dự kiến Ngày hoàn thành: Tháng 06/2026.

(Nhờ các đồng chí trưởng thôn Võng Phan thông báo đến các hộ gia đình có dự án đi qua. Trung tâm Dịch vụ Văn hoá – Xã hội xã phát trên hệ thống truyền thanh của xã để các hộ dân nắm được)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HS, VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Trần Văn Huy